

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/NHGD-ST

Ngày: 18/5/2022.

Về việc: “*Tranh chấp về Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

* Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Hồng Thắm;

2. Ông Phan Văn Dân.

* Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 62/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022, về việc “*Tranh chấp về Ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/4/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Tú M, sinh năm 2002;

Nơi cư trú: Ấp Tân, xã V, huyện H, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh Phan Phong H, sinh năm 1999;

Nơi cư trú: Ấp Tân, xã V, huyện T, tỉnh An Giang.

(Vắng mặt bị đơn anh Phan Phong H; Đã tổng đạt hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Tú M và lời khai tại phiên tòa có nội dung như sau: Chị Trần Thị Tú M đã quen và sống chung với anh Phan Phong H từ năm 2017, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã V (giấy đăng ký kết hôn số 10 ngày 18/02/2021). Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 4/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tôn trọng nhau, thường xuyên cãi nhau làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc và đã sống ly thân nhau từ năm 2018 cho đến nay; Vợ chồng chung sống chung chưa có con chung.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Trần Thị Tú M yêu cầu được ly hôn với anh Phan Phong H; Về con chung không có; Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* *Về phía bị đơn anh Phan Phong H thì:* Tòa án đã nhiều lần gửi Thông báo đến gia đình nhằm tạo điều kiện hoà giải đoàn tụ và hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa hai người nhưng đều vắng mặt không lý do. Qua chứng cứ thu thập được thì anh Phan Phong H có nơi cư trú tại ấp Tân, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; Hiện tại anh Phan Phong H không thường xuyên có mặt tại địa phương, những Thông báo của Tòa án gửi thì gia đình ký nhận thay nhưng vẫn không có mặt. Vì vậy, Tòa án đã thông qua Thừa phát lại thực hiện các thủ tục tố tụng để mở phiên tòa xét xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng:* Đây là Tranh chấp hôn nhân gia đình về Ly hôn, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, bị đơn anh Phan Phong H vắng mặt lần thứ hai căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị Tú M đã thừa nhận có sống chung như vợ chồng với anh Phan Phong H từ năm 2017 và đến năm 2021 đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; Nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên chị M xin được ly hôn với anh H. Xét thấy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa chị M và anh H đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại, Tòa án nhiều lần mời anh Phan Phong H để hòa giải cho anh, chị đoàn tụ nhưng anh H không còn quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, vẫn không có mặt. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa hai người không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Tú M là được ly hôn với anh Phan Phong H.

[3] *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng:* Chị Trần Thị Tú M xác định không có con chung với anh Phan Phong H và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[4] *Về quan hệ tài sản, nợ chung:* Các bên tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết.

[5] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do chị Trần Thị Tú M có yêu cầu ly hôn với anh Phan Phong H nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình 2014; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Tú M là được ly hôn với anh Phan Phong H. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 10 ngày 18/02/2021 do Ủy ban nhân dân xã V (huyện T, An Giang) cấp không còn giá trị pháp lý.

* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Không có, không yêu cầu giải quyết.

* *Về quan hệ tài sản, nợ chung*: Tự thỏa thuận.

* *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Chị Trần Thị Tú M phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0002880 ngày 14/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, An Giang; Được khấu trừ nên chị Trần Thị Tú M đã nộp xong.

Báo cho đương sự có mặt tham dự phiên tòa biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người vắng mặt tại phiên tòa (hoặc vắng mặt khi tuyên án có lý do khách quan) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt bản án hợp lệ, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh An Giang;
- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- UBND xã V;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

